TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG P
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **05**/2021/DS-ST
Ngày: 12 - 5 - 2021
"V/v Tranh chấp
Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG P, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hương Trầm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Th

2. Ông Nguyễn Đình Ph

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị B – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Th - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 94/2020/TLST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"*. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông Đồng Quảng Th, sinh năm 1963. (có mặt)

Trú tại: Ấp Ch, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

* *Bị đơn*: Ông Vương Văn Ch, sinh năm 1974. (*vắng mặt không có lý do)*

Bà Phạm Thị V, sinh năm 1979 *(có đơn xin vắng mặt)*

Trú tại: Tổ 27, ấp Minh T, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn Đồng Quảng Th trình bày:***

Ngày 10/6/2020 ông Đồng Quảng Th có cho vợ chồng ông Vương Văn Ch, bà Phạm Thị V vay số tiền 195.000.000 đồng, có làm giấy tờ vay tiền do ông Th viết và có bà Phạm Thị V ký tên vào giấy vay tiền. Hai bên thỏa thuận thời hạn trả là 02 tháng kể từ ngày vay, lãi suất 2,5%/tháng. Tuy nhiên, quá thời hạn nêu trên ông Th có đến yêu cầu ông Ch, bà V trả tiền nhưng ông Ch, bà V vẫn chưa trả số tiền gốc và lãi cho ông Th.

Tại đơn khởi kiện, ông Đồng Quảng Th yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Vương Văn Ch và bà Phạm Thị V phải có trách nhiệm liên đới trả cho ông số tiền vay gốc là 195.000.000 đồng và tiền lãi 05 tháng là 16.250.000 đồng (tạm tính đến ngày 10/11/2020).

Tại phiên tòa, ông Th xin rút yêu cầu khởi kiện đối với lãi suất, nay ông yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay 195.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

Ngoài ra nguyên đơn không trình bày và không yêu cầu gì thêm.

**** Bị đơn ông Vương Văn Ch, bà Phạm Thị V không có mặt tại phiên tòa, Tại bản tự khai (BL 19) và các biên bản lời khai bị đơn trình bày:***

Vào tháng 10 năm 2018, ông Ch và bà V có vay của ông Đồng Quảng Th số tiền 10.000.000 đồng; Đến tháng 11/2018, ông Ch bà V vay tiếp số tiền 10.000.000 đồng. Đến cuối tháng 11 năm 2018 tiếp tục vay ông Th số tiền 8.000.000 đồng. Tổng cộng cả 03 lần vay là 28.000.000 đồng, mục đích vay tiền để chữa bệnh cho bà V và chi phí sinh hoạt trong gia đình. Cả 03 lần vay tiền đều có làm giấy vay tiền nhưng do ông Th giữ, ông bà không giữ giấy tờ vay. Đến nay ông bà chưa trả cho ông Th số tiền nợ gốc, nhưng vào năm 2019 đã trả được số tiền lãi 15.000.000 đồng (Bà V có lưu trong tin nhắn điện thoại).

Việc ông Th trình bày ông Ch và bà V còn nợ số tiền 195.000.000 đồng là không đúng, bà V thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền ngày 10/6/2020 đúng là chữ ký của bà V, tuy nhiên do ông Đồng Quảng Th đe dọa sẽ báo Lãnh đạo nhà trường nơi bà V đang làm việc, do sợ ảnh hưởng đến công việc và đang bị bệnh tim nên bà V đã ký vào giấy vay tiền này. Việc bà V ký vào giấy vay tiền thì ông Ch hoàn toàn không biết. Ông Ch, bà V khẳng định không có việc vợ chồng ông vay ông Thsố tiền 195.000.000 đồng mà việc bà ký vào giấy vay tiền là do bị ép buộc. Tuy nhiên, việc ép buộc thì ông bà không có chứng cứ gì chứng minh.

Nay ông Đồng Quảng Th khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông trả số tiền 195.000.000 đồng thì ông bà không đồng ý trả mà chỉ đồng ý trả số tiền gốc đang còn nợ là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu).

Ngoài ra ông Ch, bà V không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, nguyên đơn cho rằng do hiện nay hoàn cảnh bị đơn khó khăn, bà Phạm Thị V đang bị bệnh tim, hai bên đều quen biết nhau nên nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể: rút toàn bộ yêu cầu về lãi suất, không yêu cầu về lãi suất; đối với tiền vay gốc nguyên đơn bớt cho bị đơn số tiền 45.000.000 đồng và xin rút một phần yêu cầu khởi kiện số tiền vay gốc. Nay nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải trả số tiền vay là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu lãi suất. Việc thay đổi, rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước kiểm sát phát biểu quan điểm như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử: Thẩm phán đã thực hiện các thủ tục theo đúng quy định của pháp luật.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử là đúng quy định của pháp luật; đối với bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên đối chất và phiên tòa là chưa tuân thủ quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của các bên đương sự tại phiên toà, có căn cứ xác định: Bị đơn ông Vương Văn Ch và bà Phạm Thị V có vay của ông Đồng Quảng Th tổng số tiền 195.000.000 đồng (một trăm chín mươi lăm triệu đồng) vào ngày 10/6/2020. Bị đơn cho rằng không vay nguyên đơn số tiền 195.000.000 đồng, nhưng thừa nhận chữ ký trong giấy vay tiền là của bà Phạm Thị V, và cho rằng việc bà V ký tên vào giấy vay tiền là do bị ông Thđe dọa ép ký, tuy nhiên bị đơn không có chứng cứ chứng minh việc ông Thép bị đơn ký vào giấy vay nợ. Do đó, có cơ sở xác định bị đơn bà Phạm Thị V, ông Vương Văn Ch có vay ông Đồng Quảng Th số tiền 195.000.000 đồng là có thật, vì vậy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút toàn bộ yêu cầu đối với tiền lãi suất và rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay gốc là 45.000.000 đồng, nay nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền vay 150.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất. Xét việc rút đơn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận và buộc bị đơn ông Vương Văn Ch, bà Phạm Thị V phải liên đới trả số tiền 150.000.000 đồng cho ông Đồng Quảng Th.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn Đồng Quảng Th khởi kiện buộc bị đơn Vương Văn Ch, Phạm Thị V phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng vay tiền ngày 10/6/2020. Bị đơn có nơi cư trú tại tổ 27, ấp Minh T, xã Tân T, huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước. Do đó, căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự 2005 xác định quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Bị đơn ông Vương Văn Ch và bà Phạm Thị V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia các phiên đối chất, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tống đạt hợp lệ, niêm yết các quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn Vương Văn Ch vắng mặt đến lần thứ hai tại phiên tòa mà không có lý do, bị đơn bà Phạm Thị V có đơn xin giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 10/9/2020 và bản tự khai, nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn Vương Văn Ch, Phạm Thị V phải trả lại số tiền còn nợ lại 195.000.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu đồng*), và lãi suất. Tại phiên tòa, nguyên đơn xin rút toàn bộ yêu cầu lãi suất và rút một phần tiền nợ gốc với số tiền 45.000.000 đồng và xác định yêu cầu khởi kiện buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền 150.000.000 đồng *(một trăm năm mươi triệu đồng)*, không yêu cầu về lãi suất. Để

chứng minh yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp giấy mượn tiền đề ngày 10/6/2020 thể hiện chữ viết và chữ ký của bà Phạm Thị V.

Xét Hợp đồng vay tài sản (giấy mượn tiền) ngày 10/6/2020 có nội dung thể hiện vợ chồng ông Vương Văn Ch, Phạm Thị V vay của ông Đồng Quảng Th số tiền 195.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng được lập có nội dung và hình thức không trái quy định của pháp luật, khi lập hợp đồng các bên đều đã đủ năng lực hành vi, năng lực chịu trách nhiệm dân sự. Do đó căn cứ Điều 385, 387, 463 Bộ luật dân sự 2015 Hợp đồng này làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị V, ông Vương Văn Ch hoàn toàn thừa nhận chữ ký *"Phạm Thị V"* trong giấy vay tiền ngày 10/6/2020 do nguyên đơn cung cấp đúng là chữ ký của bà V, nhưng không thừa nhận vay nguyên đơn số tiền 195.000.000 đồng và cho rằng việc bà V ký tên vào giấy vay tiền là do bị ông Thép buộc, hù dọa sẽ báo với cơ quan nơi bà V làm việc và xác định chỉ vay nguyên đơn tổng số tiền 28.000.000 đồng vào năm 2018, cụ thể: tháng 10/2018 vay 10.000.000 đồng, đầu tháng 11/2018 vay 12.000.000 đồng, cuối tháng 11/2018 vay 8.000.000 đồng, quá trình vay đã trả được 15.000.000 đồng tiền lãi suất, hiện còn nợ lại 28.000.000 đồng tiền nợ gốc. Tuy nhiên, bị đơn không có chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ cũng như không đưa ra được chứng cứ chứng minh việc bà V bị ông Th ép ký vào giấy vay tiền.

[2.3] Mặc dù quá trình giải quyết vụ án, bị đơn cung cấp cho Tòa án tài liệu được sao từ điện thoại của bị đơn để chứng minh bị đơn đã trả cho nguyên đơn 15.000.000 đồng tiền lãi. Theo bị đơn trình bày nội dung được sao từ điện thoại của bị đơn tự ghi vào để lưu giữ, không phải tin nhắn, không có sự xác nhận của nguyên đơn về sự việc. Bị đơn cũng không cung cấp được các giấy vay mượn thể hiện những lần vay tiền như bị đơn nêu trên, do đó chứng cứ mà bị đơn cung cấp không chứng minh được việc bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 15.000.000 đồng tiền lãi. Hơn nữa lời trình bày của bị đơn không được nguyên đơn thừa nhận. Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các bên đương sự để tiến hành đối chất các nội dung này nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, bị đơn không có chứng cứ gì khác để chứng minh. Vì vậy lời trình bày của bị đơn cho rằng chỉ vay của nguyên đơn số tiền 28.000.000 đồng và việc bà V bị ép ký vào giấy vay tiền 195.000.000 đồng ngày 10/6/2020 là không có căn cứ.

[2.4] Do giao dịch này phát sinh trong thời kỳ hôn nhân, mặc dù bị đơn không thừa nhận khoản vay nhưng cũng không chứng minh được khoản vay này là khoản vay riêng nên căn cứ Điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình 2014 cần buộc ông Vương Văn Ch và bà Phạm Thị V phải có trách nhiệm liên đới trả khoản vay này cho nguyên đơn ông Đồng Quảng Th.

[2.5] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 45.000.000 đồng và rút yêu cầu về lãi suất. Nay nguyên đơn yêu cầu buộc bị đơn phải trả số tiền vay 150.000.000 đồng, không yêu cầu về lãi suất. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận, cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền nợ gốc và lãi suất.

[3] Từ những phân tích tại đoạn [2.1], [2.2], [2.3], [2.4], [2.5] Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông Vương Văn Ch, bà Phạm Thị V phải có nghĩa vụ trả cho ông Đồng Quảng Th số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng), không yêu cầu lãi suất.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng P tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị đơn Vương Văn Ch, Phạm Thị V phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 219; Điều 227, 228; Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 116; 119; 284; 463; 466 Điều Bộ luật dân sự 2015; Điều 27 và Điều 37 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện đối với tiền vay gốc với số tiền 45.000.000 đồng (bốn mươi lăm triệu đồng) và yêu cầu lãi suất.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đồng Quảng Th.

Buộc bị đơn Vương Văn Ch, Phạm Thị V phải có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho ông Đồng Quảng Th số tiền 150.000.000 đồng *(Một trăm năm mươi triệu đồng)*, không yêu cầu lãi suất.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành, bên phải thi hành chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông Vương Văn Ch, bà Phạm Thị V phải chịu 7.500.000 đồng *(Bảy triệu năm trăm nghìn đồng)*.

Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho ông Đồng Quảng Th số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.118.000đồng *(Năm triệu một trăm mười tám nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền số 0004420, quyển số 0089 ngày 02/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng P, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo luật định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng P;
-THA huyện Đồng P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Hương Trầm